TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/HSST
Ngày: 18-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Kim Thành

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2022; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thị H - sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: đường X, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Số căn cước công dân: 036180009xxx; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu K và bà Hoàng Thị X; có chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 09/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt của bản án ngày 11/9/2013 là 66 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2019). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-8-2022, chuyển tạm giam từ ngày 10-8-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Bùi Thị T1 - sinh năm 2003. Địa chỉ: đường M, phường V, thành phố N. Vắng mặt tại phiên toà**.**

Chị Trần Phương L - sinh năm 2003. Địa chỉ: Đường C, phường Q, thành phố N. Vắng mặt tại phiên toà

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 3/171 Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2022, Phan Thị H điều khiển xe máy Wave anpha màu xanh, biển kiểm soát 18F2 - 3124 đến cửa hàng quần áo LB địa chỉ đường N, phường D, thành phố N để mua quần áo. Khi đang thử đồ, H phát hiện dưới sàn nhà có 01 chiếc chìa khóa, trên móc chìa khóa có ghi số "8", H biết đây là chiếc chìa khóa ngăn tủ số 8 dành cho khách gửi đồ cá nhân và tự quản lý chìa khóa tại cửa hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại ngăn tủ này. H tìm đến ngăn tủ đồ số 8, dùng chìa khóa trên mở cửa ngăn tủ thấy bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của chị Bùi Thị T1; 01 điện thoại Samsung A02S màu đen và 01 chùm chìa khóa của chị Trần Phương L. H đã lấy 02 chiếc điện thoại, trên đường đi Hoà tháo chiếc ốp lưng điện thoại màu nâu của chiếc điện thoại Iphone 11 vứt xuống đường rồi điều khiển xe máy đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại cũ Thành Nam địa chỉ 106 Trần Huy Liệu, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định bán cho chủ cửa hàng là Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981, trú tại 3/171 Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định chiếc điện thoại Iphone 11 với giá 1.000.000 đồng, còn chiếc điện thoại Samsung A02S thì H và anh N thỏa thuận nếu mở được mật khẩu của máy thì H trả tiền công và lấy điện thoại về dùng còn nếu không mở được thì H sẽ bán cho anh N với giá 800.000 đồng.

Ngày 03/8/2022, chị Bùi Thị T1 và chị Trần Phương L đã đến Công an phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định để trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 02 đoạn video trích xuất từ camera tại cửa hàng quần áo LB ghi lại nội dung sự việc trên.

Tại bản kết luận giám định 1282/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 đoạn Video trên.

Ngày 04/8/2022, tại cơ quan điều tra, H đã viết đơn xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời xác nhận người phụ nữ xuất hiện trong Video tại cửa hàng quần áo LB địa chỉ đường N, phường D, thành phố N chính là H, có đặc điểm phù hợp đặc điểm nhận dạng của H. H tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 áo khoác vải có họa tiết màu trắng đen là chiếc áo khoác

mà H đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp. Chiếc xe máy Wave an pha màu xanh biển kiểm soát 18F2 - 3124, Hoà khai mượn của một người bạn xã hội, H không biết địa chỉ của người này và đã trả xe máy cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra, Anh Nguyễn Văn N xác định chính Phan Thị H là người đã bán 02 chiếc điện thoại trên cho mình. Anh N đã tự nguyện giao nộp lại 02 chiếc điện thoại di động trên cho cơ quan điều tra. Bản thân anh N khi mua điện thoại không biết điện thoại do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định không có hình thức xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 55/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc có giá 7.800.000 đồng, chiếc điện thoại di động Samsung A02S màu đen có giá 1.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chị Bùi Thị T1 và chị Trần Phương L. Chị Bùi Thị T1 và chị Trần Phương L đã nhận lại 02 chiếc điện thoại di động của mình và không có yêu cầu gì khác. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu H bồi thường số tiền anh mua chiếc điện thoại Iphone 11 là 1.000.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường cho anh N số tiền trên.

Đối với chiếc ốp lưng điện thoại màu nâu của điện thoại Iphone 11, Hoà vứt xuống đường, không nhớ cụ thể vị trí nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc xe máy Wave an pha màu xanh biển kiểm soát 18F2 - 3124, H khai mượn của một người bạn xã hội, H không biết địa chỉ của người này và đã trả xe máy cho chủ sở hữu nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 274/CT-VKSTPNĐ ngày 09-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phan Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phan Thị H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Thị H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Phan Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Phan Thị H và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Thị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2022, bị cáo Phan Thị H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của chị Bùi Thị T1 có trị giá 7.800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Samsung A02S màu đen chị Trần Phương L có trị giá 1.600.000 đồng tại cửa hàng quần áo LB; địa chỉ: đường N, phường D, thành phố N. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trôm cắp của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 9.400.000 đồng (chín triệu, bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Phan Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo đã ra đầu thú. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Phan Thị H là đối tượng có nhân thân xấu, bị cáo đã bị đưa ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc cho chị Bùi Thị T1; chiếc điện thoại Samsung A02S màu đen cho chị Trần Phương L. Chị T1 và chị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Phan Thị H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là tiền anh N đã bỏ ra mua chiếc điện thoại mà bị cáo Phan Thị H trộm cắp. Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Phan Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho Anh Nguyễn Văn N số tiền trên là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác vải có hoạ tiết màu trắng đen là chiếc áo bị cáo đã mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Thị H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể như sau:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.

- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường của Anh Nguyễn Văn N: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù) Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04-8-2022.

Buộc bị cáo Phan Thị H phải bồi thường cho Anh Nguyễn Văn N số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Phan Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác vải có hoạ tiết màu trắng đen (đã cũ).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 24-10-2022).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Phan Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phan Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thị T1, chị Trần Phương L, Anh Nguyễn Văn N (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND. tỉnh Nam Định;
- VKSND-TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS-TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Định